

Số: 98 /QĐ-HĐTĐKT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng
Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-HĐTĐKT ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 681/QĐ-HĐTĐKT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP.UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Cao Tiến Dũng



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 98 /QĐ - HĐĐKT ngày 15 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH ĐỒNG NAI

Điều 1. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Hội đồng có con dấu riêng để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và trong từng giai đoạn. Tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết lý luận, thực tiễn và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Các danh hiệu vinh dự Nhà nước.
- Huân chương các loại.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
- Danh hiệu Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (theo kết quả bình xét, suy tôn hàng năm của các Cụm, Khối thi đua).

Chương II

CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu, thành phần Hội đồng

Hội đồng gồm Thường trực Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Khối Khoa giáo Văn xã là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng.
- c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng.
- d) Lãnh đạo Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

2. Các Ủy viên Hội đồng

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính.
- Đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đại diện lãnh đạo Thanh tra tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Công an tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.
- Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng - Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết công việc thường xuyên quan trọng của Hội đồng; ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đảm nhận chịu trách nhiệm về theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

5. Ủy viên Thường trực Hội đồng là Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.

3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

4. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ đã được giao; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm, khôi thi đua và phong trào thi đua do Hội đồng phân công, theo dõi, phụ trách.
2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.
3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng, thành viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng bằng văn bản; gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến về Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng.
4. Thực hiện việc xem xét, cho ý kiến về hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 7. Cơ quan Thường trực giúp việc cho Hội đồng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng.
2. Ban Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ:
 - a) Dự thảo, tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
 - b) Xin ý kiến, tổng hợp ý kiến của các Ủy viên Hội đồng về hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này, sau đó báo cáo kết quả tại phiên họp Hội đồng gần nhất;
 - c) Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
 - d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.
 - đ) Tham mưu tổ chức Lễ trao tặng các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, các Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước của tỉnh, Lễ tôn vinh gương người tốt, việc tốt.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số (từ 70% thành viên đồng ý; riêng Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, phải được các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên đồng ý mới đủ điều kiện trình khen thưởng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng có tên trong quyết định thành lập), nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu, các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hội đồng ủy quyền Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

Điều 9. Phiên họp thường kỳ của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự.

2. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần. Phó Chủ tịch thứ nhất và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 10. Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát của Hội đồng

1. Thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra hàng năm theo kế hoạch của Hội đồng.

2. Hội đồng theo dõi, đôn đốc, triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên Hội đồng để trao đổi thông tin, trao đổi về công việc có liên quan đến hoạt

động của Hội đồng và thông báo đến các thành viên của Hội đồng; 06 tháng và 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và kết quả hoạt động của Hội đồng.

2. Các văn bản của Hội đồng được Cơ quan Thường trực gửi đến các thành viên Hội đồng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh để phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh giao cho Cơ quan thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng) quản lý để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 13. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh là quan hệ chỉ đạo và phối hợp. Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 16. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Ủy viên Hội đồng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh có ý kiến gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định./.